

KHÁM PHÁ NHỮNG GIÁ TRỊ CỦA ĐỐI THOẠI VÀ CỘNG SINH TÔN GIÁO: NGHI THỨC KÍNH NHỚ TỔ TIÊN CỦA GIÁO DÂN PHÚ NHAI TỈNH NAM ĐỊNH

VŨ HỒNG THUẬT

Tóm tắt: Dựa trên những tư liệu điền dã dân tộc học tại Giáo xứ Phú Nhai (xã Xuân Phương, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định) vào năm 2015 và 2016 của tác giả, bài viết làm rõ vấn đề kính nhớ tổ tiên trong gia đình giáo dân là một phần quan trọng của nền văn hóa Việt Nam đương đại. Trước đây, Giáo hội Công giáo không khuyến khích thờ cúng tổ tiên nhưng giáo dân đã linh hoạt thay đổi tên gọi từ thờ cúng tổ tiên thành kính nhớ tổ tiên để duy trì tập tục hiếu nghĩa này. Hiện nay, giáo dân Phú Nhai đã và đang tham gia đóng góp làm phong phú thêm bản sắc văn hóa Việt Nam thông qua các hình thức thực hành kính nhớ tổ tiên tại nhà thờ, gia đình, khu nghĩa trang; từ đó tạo nên một mô hình mới về văn hóa ở giáo xứ Phú Nhai.

Từ khóa: Người Việt, kính nhớ tổ tiên, Giáo xứ Phú Nhai.

Đã nhập

Tên gọi thờ cúng tổ tiên của người Việt nói chung hay kính nhớ tổ tiên người Công giáo nói riêng không chỉ thể hiện bản chất “uống nước nhớ nguồn” có từ rất lâu đời trong văn hóa truyền thống tộc người mà còn là niềm tin tôn giáo qua quan niệm về thế giới người sống và thế giới người chết. Tập tục này càng được củng cố vững chắc hơn trong đời sống văn hóa, xã hội khi Nho giáo Trung Quốc du nhập vào nước ta, với tư tưởng đề cao chữ hiếu, lễ, nghĩa. Năm 1553, các giáo sĩ phương Tây đến nước ta truyền giáo, hiện nay có khoảng hơn 6 triệu người

nước ta theo tôn giáo này. Việc thờ cúng tổ tiên của người Công giáo vừa chịu ảnh hưởng giáo luật của đạo Ki-tô vừa cộng sinh với văn hóa bản địa một cách rất linh hoạt. Ông Giuse Đình cho biết, “Mọi thứ đều là văn hóa truyền thống của Việt Nam nhưng chỉ cần cho biểu tượng của cây Thánh giá vào thì nó sẽ trở thành văn hóa của người Công giáo”. Trong quá trình tồn tại và phát triển đạo Ki-tô, nghi thức kính nhớ tổ tiên của giáo dân Phú Nhai đã và đang làm cho văn hóa nước nhà đa dạng hơn, phong phú hơn và trở thành một phần quan trọng của văn hóa Việt Nam.

1. Khái quát về giáo xứ Phú Nhai

Giáo xứ Phú Nhai thuộc xã Xuân Phương, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Theo số liệu của Ủy ban nhân dân xã, vào đầu năm 2016, xã có diện tích tự nhiên là 2.84km², 1.808 hộ, với 6.661 nhân khẩu, chia thành 8 xóm; trong đó, hai xóm Nam và Bắc là các xóm Công giáo toàn tòng; các xóm còn lại có khoảng 80% số hộ theo đạo. Trong xã có nhà thờ Phú Nhai được xây dựng vào năm 1866 và được trùng tu vào năm 2003. Năm 2008, đền thánh Phú Nhai được giáo phận Bùi Chu nâng cấp tên gọi thành “Tiểu Vương Cung Thánh đường Phú Nhai”.

Hiện nay, cộng đồng lương - giáo trong xã Xuân Phương hòa hợp trong mọi lĩnh vực: kinh tế, văn hóa, xã hội, tôn giáo tín ngưỡng, giao tế, hôn nhân, tang ma; tất cả, đều hướng tới một cuộc sống “tốt đời đẹp đạo”. Giáo dân Phú Nhai đã cộng sinh rất nhuần nhuyễn giữa nghi thức hành lễ của đạo Kitô với văn hóa địa phương, tạo nên một nét văn hóa riêng qua các ngày lễ: Rước thánh Quan thầy, Chúa phục sinh, Kỳ hôn bằng kiệu bát cống, âm nhạc, trang phục nghi lễ truyền thống... góp phần làm phong phú thêm bản sắc văn hóa Công giáo Việt Nam đương đại.

2. Không gian thờ cúng trong gia đình Công giáo

Khái niệm “Không gian thờ cúng trong gia đình người Công giáo Phú Nhai” được sử dụng trong bài viết này là để nhấn mạnh các thực hành nghi lễ trong gia đình ở hai khía cạnh: thờ Chúa và kính nhớ tổ tiên; trong đó, tập trung giới thiệu về tập tục kính nhớ tổ tiên. Khái niệm “*Kính nhớ tổ tiên*” trong bài viết này là tên gọi theo giáo dân để

thể hiện sự tôn trọng đối với chủ thể văn hóa. Họ quan niệm, Thiên Chúa là đáng tối cao nên được *kính thờ*, còn tổ tiên là con chiên của Chúa nên chỉ được gọi là *kính nhớ*. Bởi vậy, người Công giáo không gọi là *thờ cúng tổ tiên* như người bên lương.

Trong đời sống văn hóa tinh thần, giáo dân luôn hướng đức tin tới Chúa. Ông Đa Minh Vũ giải thích, “Không có Chúa thì không có gia đình hạnh phúc vững bền và thánh thiện”. Bàn thờ Chúa thường đặt ở vị trí trang trọng nhất của ngôi nhà và trên đó có treo hình tượng Chúa Giê-su đóng đinh trên cây Thánh giá và tượng Đức mẹ Maria bế đứa trẻ hài đồng. Các gia đình giáo dân còn treo bộ tranh thờ “Gia đình Thánh gia” với ý nghĩa học theo gương của gia đình nhà Thánh, bằng sự nhẫn nại, tích cực công đức, làm nhiều việc thông công cho cộng đoàn để hướng cuộc sống an nhàn sau khi chết. Bên cạnh đó, mỗi giáo dân đều chọn một vị thánh Quan thầy bảo hộ riêng cho mình cả phần xác lẫn phần hồn, nên trong một gia đình thường có từ hai vị thánh Quan thầy trở lên. Thông thường, giáp/ngõ chọn vị thánh Quan thầy nào thì cá nhân sẽ chọn vị thánh đó để bảo hộ cho bản thân. Với nam giới, thường chọn thánh Quan thầy là thánh Gioan, Giuse, Đa Minh, Phêrô... đặt làm tên thánh trước tên gọi theo giấy khai sinh, như Gioan Lương Kim Thành; nữ giới thường chọn Đức mẹ Maria, Têrêsa... làm tên thánh. Các gia đình lập bàn thờ thánh Quan thầy ở những vị trí khác nhau, nhìn chung ở phía đầu đốc bên trong ngôi nhà - nơi tiếp giáp với gian giữa hay tại phòng khách; song có khi lại tùy thuộc từng thành viên: học sinh thường đặt tượng/tranh thánh Quan thầy ở trên giá sách, bàn học; người lái xe taxi thì

để trên taplo ở phía trước vô lăng; các doanh nhân đặt trên bàn làm việc. Ngoài ra, một số gia đình còn mua tượng thánh Quan thầy với kích thước cao trên 1m, yên vị ở bên ngoài lan can nhà hay trên sân thượng, hàng ngày thắp nến và cầu nguyện. Đa Minh Nguyễn chia sẻ: “Việc yên vị thánh Quan thầy ở vị trí nào cũng được, miễn là trong tâm thức của mình luôn nghĩ đến thánh mà cầu nguyện thì sẽ nhận được sự ban ơn của Chúa và thánh Quan thầy”.

Quy chuẩn chung về hướng đặt bàn thờ Chúa, kính nhớ tổ tiên trong gia đình giáo dân Phú Nhai là đều lấy theo hướng của nhà thờ và bàn thờ Chúa luôn cao hơn bàn thờ thánh Quan thầy, tổ tiên, để khi giáo dân đọc kinh cầu nguyện Chúa thì họ ngắm luôn ảnh thờ tổ tiên. Anh Giuse Đinh tâm sự: “Văn hóa làng là vậy. Người nọ bắt chước người kia. Mình làm khác liền bị làng chê trách”. Tuy nhiên, một số gia đình có cách bài trí không theo quy tắc này là do không gian sử dụng, hướng nhà hay do quan niệm của mỗi cá nhân. Gia đình ông Đa Minh Nguyễn, bàn thờ kính nhớ tổ tiên được thiết lập riêng và treo trên vách tường của gian chính giữa ngôi nhà. Ông giải thích: “Người Công giáo không thờ cúng ông bà giống như người bên lương mà chỉ kính nhớ tổ tiên thôi, nên tôi đặt bàn thờ ông bà ở gian chính giữa để mỗi khi mở cửa vào nhà thì mình nhìn thấy các cụ mà để tỏ lòng kính nhớ”.

Trong quan niệm về đồ thờ, người Công giáo Phú Nhai không chọn kích thước dài, rộng theo thước Lỗ Ban và chọn ngày giờ tốt để mua/treo bàn thờ theo cung mệnh của chủ nhà như người bên lương mà có thể mua đồ thờ và đặt trong nhà bất cứ thời điểm nào. Sau khi mua về, giáo dân thường mời linh

mục đến nhà “làm phép” thánh hóa, sau đó cùng cộng đoàn đọc kinh cầu nguyện. Ông Đa Minh Vũ chia sẻ “Bàn thờ Chúa hay tổ tiên được “làm phép” thì mình mới có niềm tin mãnh liệt vào đó”.

3. Quan điểm của Giáo hội Rôma đối với phong tục kính nhớ tổ tiên

Trong các đợt nghiên cứu điền dã tại các nhà thờ tỉnh Nam Định, Ninh Bình, Hải Dương, Thanh Hóa, Quảng Trị... chúng tôi được nhiều giáo dân cho biết, trước công đồng Vatican II (1962-1965), tín đồ Công giáo phải đứng trước một trong hai sự lựa chọn là *đã tin đi theo Chúa thì phải từ bỏ việc thờ cúng tổ tiên và ngược lại*. Điều này, không chỉ làm ảnh hưởng đến niềm tin của tín ngưỡng bản địa mà còn làm xáo trộn đến cả đời sống sinh hoạt của giáo dân. Bởi vậy, họ vừa mong muốn được duy trì đức tin với Chúa, vừa mong giữ được đạo hiếu thờ cúng ông bà. Hầu hết, giáo dân đều có chung quan niệm, thờ kính tổ tiên không chỉ đơn thuần là nhu cầu về đời sống tâm linh và duy trì phong tục tập quán của dân tộc mà còn chứa đựng nhiều tình cảm tự nhiên của con người, với những giá trị đạo đức của chân - thiện - mỹ; đồng thời cũng còn bao hàm cả ý nghĩa về xã hội. Điều này cũng đồng quan điểm với Esmile Durkheim: “Tôn giáo là một hệ thống có tính chất gắn bó của những niềm tin và những thực hành liên quan đến những điều thiêng liêng, gắn bó tất cả những ai gia nhập vào một cộng đồng tinh thần đó” (Durkheim, 2006, tr. 60).

Về sau, lập trường của Giáo hội Rôma khi triển khai truyền giáo ở nước ta đã tôn trọng đến văn hóa bản địa, không cấm giáo dân thờ cúng tổ tiên như trước. Tuy nhiên, các thừa sai nhìn thấy phong tục thờ cúng

gia tiên ở các giáo xứ Đàng Ngoài có nhiều biểu hiện niềm tin mạnh mẽ vào tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, anh hùng dân tộc, tổ nghề, cô hồn... Bởi vậy, các giáo sĩ cho rằng, điều này đã vi phạm vào đức tin thờ một Thiên Chúa; muốn bảo vệ được đức tin của tín đồ một cách toàn vẹn thì phải loại bỏ hết những phong tục địa phương.

Ở nước ta, các vị truyền giáo đến Đàng Ngoài vào năm 1676 để thu thập những nghi thức thực hành cúng giỗ tổ tiên của người Công giáo để gửi về Malina (thủ đô của Philippines) xin chủ trương của Giáo hội. Năm 1682, Hội nghị tôn giáo ở Đàng Trong được tổ chức. Các vị thừa sai Dòng Tên đưa ra lời đề nghị là nên chấp thuận cho giáo dân thờ cúng tổ tiên, song các nhà truyền giáo của Dòng Pari, Đa Minh cương quyết không chấp thuận và vẫn ra lệnh cấm giáo dân thờ cúng tổ tiên (Nguyễn Quang Hưng, 2009, tr. 110). Việc thờ cúng tổ tiên của một số giáo xứ phải bỏ hẳn các nghi thức mang tính địa phương; một số giáo xứ ở tỉnh Nam Định vẫn “âm thầm” giữ gìn những tập tục cổ truyền đã bị các linh mục xếp vào thành phần “mê tín”, đi ngược lại với quan điểm của Công giáo.

Những quyết định của Tòa thánh Rôma đều xuất phát từ những báo cáo của các nhà truyền giáo. Họ thể hiện hai quan điểm: đồng thuận và phản đối. Ở nước ta, các vị thừa sai của Dòng Tên coi việc thờ cúng tổ tiên và các nghi lễ địa phương chỉ đơn thuần là mang tính xã hội. Do tục thờ cúng tổ tiên chủ yếu thể hiện sự tôn kính và hiếu thuận của giáo dân với gia tiên nên không cấm các tín hữu nữa; tuy họ có kính nhớ ông bà, nhưng vẫn luôn có đức tin với Chúa. Trong tâm thức của giáo dân, Chúa vẫn là đáng tối

cao. “Nhiều nghi lễ ma chay tổng táng, kính nhớ người quá cố, giáo dân vẫn được giữ lại sau khi loại trừ những gì có vẻ là mê tín hay vô lý. Giáo dân được phép vái lạy và còn được phép làm cỗ cúng để tỏ lòng biết ơn người quá cố đã sinh ra và để lại hương hỏa gia nghiệp cho mình, chỉ phải kiêng không được gọi hồn ông bà về ăn đồ cúng” (Nguyễn Hồng, 2009, tr. 267).

Năm 1960, hệ thống tổ chức Giáo hội Công giáo Việt Nam được kiện toàn và do các giám mục, tổng giám mục là người Việt Nam quản lý nên việc kính nhớ tổ tiên của giáo dân nói chung và ở giáo xứ Phú Nhai nói riêng đã được tự do. Tuy nhiên, Giáo hội Công giáo Việt Nam hiện nay chỉ cho phép giáo dân thắp hương tổ tiên sau khi đã thắp nến ở bàn thờ Chúa và không được phép dâng hoa quả, cơm canh, bánh kẹo, tiền vàng mã cho tổ tiên giống như người bên lương. Anh Giuse Đình chia sẻ: “Sau khi bố tôi mất, gia đình làm lễ đọc kinh cầu nguyện cúng giỗ 100 ngày, anh chị em bên lương đến dự lễ có mang hoa quả đặt lên trên bàn thờ của bố tôi, cha xứ liền nhắc tôi phải mang hoa quả xuống, không được để trên bàn thờ, vì trái với quy định của giáo luật. Để làm hài lòng cha xứ, sau khi bạn bè thắp hương cho bố tôi, gia đình liền mang hoa quả rời khỏi bàn thờ”.

4. Quan điểm của giáo dân Phú Nhai về kính nhớ tổ tiên

Nói đến kính nhớ tổ tiên là gọi về cội nguồn văn hóa dân tộc. Quan điểm này cho thấy, kính nhớ tổ tiên của người Công giáo đã trở thành phong tục không thể thiếu trong đời sống tinh thần của người Việt. Bà Maria Trần cho biết: “Việc kính nhớ tổ tiên là một

trong những yếu tố quan trọng, đứng thứ hai sau việc tôn thờ Chúa. Trong gia đình người Công giáo không thể thiếu bàn thờ Chúa và bàn thờ tổ tiên”. Để thích ứng một cách linh hoạt với những quy định của giáo luật đề ra không được thờ cúng tổ tiên theo nghi thức truyền thống, giáo dân Phú Nhai đã “ứng xử” một cách linh hoạt bằng cách không dùng từ *thờ cúng tổ tiên* mà thay bằng *kính nhớ tổ tiên* với mục đích là để tiếp tục duy trì tập tục này, bởi vì giáo dân rất mong muốn vừa được thực hành đức tin với Chúa vừa duy trì đạo hiếu với tổ tiên. Trong tâm thức của họ, vấn đề kính nhớ tổ tiên đã trở thành mỹ tục trong văn hóa của người dân đất Việt. “Xét cái tục phụng sự tổ tiên của ta rất là thành kính, ấy cũng là một lòng bát vong bản, cũng là một việc nghĩa vụ của con người” (Phan Kế Bính, 1990, tr. 26).

Theo văn hóa truyền thống của người Việt, việc kính nhớ tổ tiên không chỉ thể hiện trách nhiệm của người sống với người chết, là hiếu kính cha mẹ mà còn giáo dục đạo đức trong gia đình, dòng họ, cộng đồng; nó tựa như mạch nước chảy trong lòng đất nên không dễ dàng gì để từ bỏ được. Thời điểm trước Công đồng Vatican II, giáo dân Phú Nhai phải duy trì tục kính nhớ tổ tiên dưới hai hình thức: *bí mật* và *bán công khai*. Bà Maria Phạm chia sẻ: “Đến ngày giỗ của ông bà, cha mẹ, chúng tôi phải thắp hương vào cốc gạo, sau đó thì vứt bỏ chân hương để giữ bí mật không cho linh mục, cha xứ biết. Có gia đình thì cẩn thận hơn, họ thắp hương vào trong bát hương để cúng giỗ, sau đó cất giấu bát hương vào trong chum, bỏ đựng thóc, hòm đựng quần áo để tránh linh mục biết”.

Sau Công đồng Vatican II, giáo dân đã được tự do kính nhớ tổ tiên. Họ dành phần không gian trang trọng nhất của ngôi nhà để thiết lập bàn thờ và mua sắm đồ thờ. Ông Giuse Hoàng tâm sự: “Bàn thờ tổ tiên của gia đình tôi có từ năm 1966, khi ông nội tôi qua đời. Gọi là bàn thờ nhưng chỉ có ảnh của các cụ treo trên tường. Đến ngày giỗ, tết thì thắp hương vào cốc gạo để tưởng nhớ ông bà, cha mẹ. Năm 1968, tôi đã mua bát hương và bộ lư hương này bày trên mặt tủ làm nơi phụng sự tổ tiên để thêm phần long trọng và thành kính”.

Như vậy, việc kính nhớ tổ tiên của người Công giáo có sức ảnh hưởng lớn đến việc hình thành những lối ứng xử, quan niệm đạo đức, điều chỉnh hành vi của mỗi cá nhân và tạo nên một hệ giá trị chung về mối quan hệ hai chiều giữa người sống và người chết. Ông Đa Minh Phạm chia sẻ: “Bố mẹ là người sinh thành và nuôi dưỡng mình lớn khôn. Khi bố mẹ mất, mình phải thờ kính. Làm như vậy, mình tin bố mẹ sẽ vui và phù hộ cho gia đình mình, các cháu đi ra ngoài làm ăn được thuận lợi”.

5. Các hình thức thực hành thờ kính tổ tiên của giáo dân Phú Nhai

5.1. Cầu nguyện tại nhà thờ

Theo quan niệm của giáo dân, linh hồn người chết bị xuống *địa ngục* mà được người sống cầu nguyện xin Chúa tha tội thì vẫn còn hy vọng được lên Thiên đàng. Trường hợp ở trần gian mắc tội trọng mà chưa xưng hết tội với cha xứ trước khi chết thì linh hồn sẽ bị đẩy xuống *hỏa ngục*, mãi mãi không được lên gặp mặt Chúa. Bởi vậy, trước khi chết, giáo dân đều thực hiện nghi thức xưng tội với linh mục. Ông Đa Minh

Huynh giải thích: “Linh mục thay quyền cho Chúa. Linh mục tha tội thì Chúa cũng tha tội và ngược lại. Hơn nữa, người chết ở dưới địa ngục không tự cứu được mình mà phải nhờ đến người sống trên trần gian để cầu nguyện thì Chúa mới giúp cho họ”. Bởi vậy, vào ngày lễ trọng (3 ngày, 100 ngày, 1 năm, 2 năm, 3 năm sau ngày mất của người thân), giáo dân mang một ít tiền đến gặp ông Trưởng ban hành xứ để công đức vào nhà thờ, sau đó xin lễ cha xứ, để đến ngày giỗ của người thân, nhờ cha xứ và cộng đoàn cầu nguyện cho linh hồn người mất được xóa hết tội lỗi, sớm được lên Thiên đàng. Trước đây, nhiều vị linh mục cho rằng, tục thờ cúng tổ tiên mang tính địa phương nên không mấy hài lòng cho việc *cầu bầu*¹ ở trong nhà thờ theo nghi thức của đạo Ki-tô nên thường nói với giáo dân, “các vị mang tiền về nhà mà đọc kinh cầu nguyện thì còn mới nhớ đến các cụ, chứ đừng ủy thác cho chúng tôi”. Một giáo dân nhẹ nhàng nói lại với cha xứ, “mình là người dân Việt Nam thì phải tôn trọng bản sắc văn hóa của nước mình chứ Cha”. Hiện nay, ở giáo xứ Phú Nhai, các cha xứ đã dung hòa một cách linh hoạt giữa đức tin của Thiên Chúa với tục kính nhớ tổ tiên nên đã đồng thuận cho cộng đoàn *cầu bầu* cho linh hồn người chết tại nhà thờ sau khi nghi thức cầu nguyện Chúa.

5.2. Cầu nguyện tại nhà

Các gia đình giáo dân không coi trọng lễ kính nhớ tổ tiên vào các ngày mùng Một và ngày Rằm hàng tháng giống như người

¹ Giáo dân Phú Nhai không gọi cầu cúng giống như người không theo đạo mà gọi là *cầu bầu*, ý nghĩa là nhờ đến các vị thánh mà chủ yếu là thánh Giuse cầu nguyện cùng Chúa cho cá nhân đạt được ước nguyện hay cho linh hồn người chết sớm được lên thiên đàng gặp mặt Chúa.

bên lương, nhưng họ có thể thấp hương, nên để cầu nguyện bất cứ thời gian nào. Giáo dân quan niệm “trên có Chúa, dưới có cha mẹ” nên mỗi khi gia đình có công việc lớn (sinh con, cưới xin, tang ma, con cái đi thi đại học, làm ăn xa, khai trương cửa hàng, mua xe ô tô...), họ đều thấp hương nến ở bàn thờ Chúa và tổ tiên để xin được mạnh khỏe, bình an, thuận lợi trong công việc. Anh Giuse Phạm tâm sự “Sau mỗi lần về thăm nhà, tôi lại lên Hà Nội chạy xe taxi, khi về tới nhà và trước khi đi, tôi đều thấp nến ở bàn thờ Chúa và thấp hương ở bàn thờ tổ tiên để xin ông bà phù hộ cho mình đi đường được bình an, lái xe taxi được an toàn, đông khách. Mình nhớ đến ông bà thì ông bà sẽ thương và giúp đỡ mình”. Quan sát thực địa ở Phú Nhai, vào lúc ngủ dậy và trước giờ đi ngủ của tối hôm trước, giáo dân thường ngồi ở đầu giường đọc kinh, lần tràng hạt. Chị Maria Đinh nói “Tôi thường đọc kinh ở nhà để xin Chúa, đức Mẹ và tổ tiên cho các thành viên trong gia đình được mạnh khỏe, bình an và không sa vào cám dỗ của tội ác”. Đặc biệt, tại giáo họ Thất Sự thuộc giáo xứ Phú Nhai, có dòng họ Trần xây nhà thờ tổ vào ngày 26/10/2006 và khánh thành vào tháng 12/2006. Trước khi xây, ông Trần có xin giấy ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh cho gia đình xây nhà thờ tổ và được mọi người trong dòng họ ủng hộ. Ông Giuse Trần bày tỏ ý nguyện, “Chúng tôi xây dựng nhà thờ họ vừa để thờ Chúa vừa kính nhớ tổ tiên. Vào dịp giỗ, tết, cầu hồn, con cháu tụ họp tại đây, thấp hương, đọc kinh, cầu nguyện, tưởng nhớ đến gia tộc và ôn lại truyền thống đạo đức của dòng họ để giáo dục cho con cháu noi theo”. Đây là một nhận thức mới mang tính đột phá về việc kính nhớ tổ tiên của người Công giáo Phú Nhai gần

liền với việc giáo dục truyền thống gia đình, dòng họ. Giuse Trần bày tỏ quan điểm, “Kính Chúa phải song hành kính nhớ tổ tiên thì mới đẹp mặt Chúa. Bố mẹ là người sinh thành và nuôi dưỡng mình lớn khôn. Khi bố mẹ mất, mình phải thờ kính. Làm như vậy, mình tin bố mẹ sẽ vui và phù hộ cho gia đình mình khỏe mạnh, các cháu đi ra ngoài làm ăn được may mắn”.

Hiện tại, ở giáo xứ Phú Nhai có một gia đình đã thể hiện quan điểm riêng của mình về việc kính nhớ tổ tiên, bằng cách vẫn thắp hương, dâng hoa quả, bánh kẹo cho tổ tiên vào các ngày giỗ, lễ tết, mùng Một và ngày Rằm hàng tháng. Một số giáo dân sống kề cận biết, liền quy chụp cho gia đình này là thành phần “xôi đồ”, ám chỉ đã “nhặt đạo”. Ông Giuse Đình nói với cộng đồng, “đạo thờ cúng tổ tiên có từ trước khi đạo Thiên Chúa du nhập vào nước ta. Làm sao lại có thể bỏ tục thờ cúng ông bà được. Tôi quan niệm, “trần sao âm vậy”. Ông bà, cha mẹ cũng phải ăn uống giống như người trần nên tôi dâng hoa quả để tỏ lòng hiếu thảo với tổ tiên là điều đáng nên làm”.

5.3. Cầu nguyện ở nghĩa trang

Trong một năm, Giáo hội Công giáo dành riêng một ngày để cho giáo dân chăm nom phần mộ và cầu nguyện, tưởng nhớ đến người thân của mình, đó là ngày lễ *Kỳ hồn*, diễn ra vào ngày 2 tháng 11 dương lịch. Đây là một trong những ngày lễ quan trọng của tín đồ Công giáo người Việt, biến một nghi lễ thuần khiết của Công giáo thành nghi lễ đậm chất văn hóa Việt. Vào ngày này, mọi gia đình cử người ra nghĩa địa quét vôi, nhổ cỏ, tu sửa phần mộ, thắp hương, dâng hoa tươi cho người thân. Họ quan niệm, ngày lễ Kỳ hồn là ngày lễ quan trọng nhất trong năm

đối với người thân đã qua đời, vì đây là ngày phán xét luận tội thường niên của đức Chúa với con chiên. Những người hay làm việc thiện, thông công, giữ được giới luật, phần hồn thanh tịnh, sẽ được người thân cầu nguyện tới Chúa xin tha tội với hy vọng linh hồn sớm được lên Thiên đàng gặp mặt Chúa. Bởi vậy, các gia đình gác hết mọi công việc, con cháu đi làm ăn xa cũng trở về quê tham dự nghi lễ. Từ sáng sớm, các gia đình thắp hương, nến và cầu nguyện ở nhà, sau đó đến nhà thờ làm lễ chung toàn cộng đồng; buổi chiều, giáo dân và hội đoàn cung rước bộ Thánh giá nến cao, cha xứ đi từ nhà thờ ra nghĩa địa làm lễ cầu hồn chung cho tất cả các linh hồn để được xóa hết tội lỗi, sớm trở về nước Trời gặp mặt Chúa. Thông qua nghi thức thực hành lễ Kỳ hồn ở nghĩa trang, giáo dân cảm nhận được tình yêu đồng loại và trách nhiệm của mỗi cá nhân với người thân đã qua đời; đó là hai giá trị rất đáng trân trọng của cộng đồng giáo dân Phú Nhai thể hiện trong ngày lễ này. Theo bà Maria Trịnh: “Thờ kính tổ tiên là việc làm rất tốt và có ý nghĩa, vì nó thể hiện sự hiếu thảo với cha mẹ, hiếu kính với ông bà là việc làm người Việt Nam tôn trọng nhất. Ông bà, tổ tiên là những người quá cố phải kính nhớ hàng ngày”.

Kết luận

Công giáo du nhập và bén rễ ở giáo xứ Phú Nhai từ thế kỷ XVI. Trải qua thời gian, giáo xứ này đã hình thành bản sắc văn hóa qua đức tin với những giá trị đạo đức được đề cao trong cộng đồng. Bên cạnh đó, vấn đề thờ kính tổ tiên của giáo dân đều có sự cộng sinh giữa nghi thức tôn giáo với tập quán địa phương, góp phần làm cho văn hóa Công giáo đa dạng hơn. Hiện nay, ban thờ kính

nhớ tổ tiên của giáo dân, ngoài đặt di ảnh người quá cố và bát hương; một số gia đình còn có cả lư hương, chân nến bằng đồng và treo bức đại tự, câu đối bằng chữ Hán với nội dung ca ngợi công lao của tổ tiên hay dạy con cháu những điều tốt đẹp. Vào dịp lễ tết, giỗ chạp, xây mộ, cầu hồn hay khi đi xa, giáo dân thường thắp hương, nến trên bàn thờ tổ tiên. Thông qua thực hành kính Chúa và kính nhớ tổ tiên trong gia đình, giáo dân Phú Nhai đã và đang đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì mối liên hệ giữa các thành viên trong gia đình với dòng họ, cộng đồng; từ đó, nó mang một sắc thái riêng của văn hóa Công giáo Việt Nam đương đại.

Tài liệu tham khảo

1. Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam (2009), *Sống trong bí tích - Văn hóa Công giáo đương đại Việt Nam*, Cataluger, Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam.
2. Phan Kế Bính (1990), *Việt Nam phong tục*, Nxb. TP. Hồ Chí Minh.
3. Nguyễn Khánh Diệp (2016), “Văn đề thờ cúng tổ tiên của tín đồ Công giáo người Việt”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, số 4 (154), tr. 65-94.
4. Durkheim, Emile (2006), “Định nghĩa hiện tượng tôn giáo và về tôn giáo”, trong Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, *Những vấn đề nhân học tôn giáo*, Nxb. Đà Nẵng.
5. Nguyễn Hồng (2009), *Lịch sử truyền giáo ở Việt Nam*, Quyển 1: Các thừa sai Dòng Tên (1615-1663), Nxb. Từ điển bách khoa, Hà Nội.
6. Nguyễn Quang Hưng (2009), *Công giáo Việt Nam thời kỳ triều Nguyễn (1802-1883)*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.



Bàn thờ kính nhớ tổ tiên của gia đình ông Định Ngọc Bảo, Đội Bắc, thôn Phú Nhai, xã Xuân Phương, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

Ảnh: Vũ Hồng Thuật, chụp năm 2015